

Số: **419** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **19** tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;
Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013;
Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;
Căn cứ Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân;
Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp (Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh) tại Tờ trình số 08/TTr-STP ngày 12/01/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, các Công ty TNHH MTV do Nhà nước là Chủ sở hữu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ PBGDPL - BTP;
- Cục Công tác phía Nam - BTP;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- BLĐVP;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Phòng HC-QT;
- Lưu: VT, NC. 09

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hân



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở;
xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021**
*(Kèm theo Quyết định số 419 /QĐ-UBND ngày 19 /01/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai, thực hiện có chất lượng, hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); Luật Hòa giải ở cơ sở và các nhiệm vụ được giao năm 2021 theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân (gọi tắt là Quyết định 1521/QĐ-TTg) và các nhiệm vụ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021.

b) Phát huy vai trò của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp (Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL) trong việc tham mưu, tư vấn giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo phương châm hướng về cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và đổi mới công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng từng bước chuyển đổi số với lộ trình phù hợp.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt, thực hiện tốt quan điểm, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật thuộc trách nhiệm của sở, ban, ngành tỉnh và địa phương.

b) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác PBGDPL; phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, Cơ quan Thường trực Hội đồng, các cơ quan, đơn vị, địa phương là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL và đơn vị

được giao nhiệm vụ PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, lồng ghép các hoạt động, bảo đảm chế độ thông tin báo cáo, sự kết nối chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1.1. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách có liên quan đến việc triển khai Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở, trọng tâm là số hóa công tác PBGDPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- Sản phẩm: Báo cáo đề xuất; các hội thảo, tọa đàm được tổ chức (nếu có).

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg được cụ thể hóa tại Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2021.

- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

c) Đóng góp xây dựng các dự thảo văn bản sau:

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tổ chức thông tin, phổ biến về chính sách quan trọng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội”; dự thảo Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL”; dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách chấm điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

Nghiên cứu, đóng góp, đề xuất xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Văn bản đóng góp các dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Tư pháp; báo cáo đóng góp, đề xuất,...

d) Nghiên cứu, đóng góp, đề xuất xây dựng Đề án “Tuyên truyền, PBGDPL đặc thù cho người khuyết tật giai đoạn 2021-2030” để Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Văn bản đóng góp dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án.

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; giải đáp nghiệp vụ, khó khăn, vướng mắc; trả lời kiến nghị của sở, ngành, địa phương, cử tri về những nội dung thuộc phạm vi quản lý

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch kiểm tra; theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chức năng.

- Sản phẩm: Kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm tra; văn bản hướng dẫn, giải đáp, trả lời kiến nghị.

1.3. Thực hiện chỉ đạo điểm về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (có Kế hoạch thực hiện chỉ đạo điểm riêng)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được chọn điểm; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch thực hiện chỉ đạo điểm.

- Sản phẩm: Kế hoạch chỉ đạo điểm; văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả.

1.4. Triển khai thực hiện các đề án, chương trình phối hợp về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở (có Kế hoạch thực hiện riêng)

a) Triển khai thực hiện và tổng kết Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016” đến năm 2021

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; công văn hướng dẫn; báo cáo tổng kết được ban hành.

b) Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện.

c) Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện.

d) Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, PBGDPL về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”, trọng tâm là tổ chức Cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng (có Kế hoạch riêng)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Thanh tra tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018 - 2022; Chương trình phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Luật gia tỉnh thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý và tư vấn pháp luật giai đoạn 2018 - 2023; Chương trình phối hợp giữa Sở Tư pháp và Tỉnh đoàn Trà Vinh giai đoạn 2018 - 2022; Chương trình phối hợp giữa Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2023...

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Tỉnh đoàn Trà Vinh; Tòa án nhân dân tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; các hoạt động phối hợp được triển khai.

e) Tổng kết Chương trình, kế hoạch phối hợp giữa Sở Tư pháp, Đài Phát Thanh và Truyền hình Trà Vinh về thông tin, truyền thông công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý và một số hoạt động của ngành Tư pháp với Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh giai đoạn 2019 - 2021.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2021.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo tổng kết.

1.5. Triển khai thực hiện Chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PBGDPL theo Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (ban hành kèm theo Quyết định số 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); rà soát, củng cố, xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, chú trọng là người dân tộc thiểu số

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II-IV/2021.

- Sản phẩm: Kế hoạch; tài liệu/lớp tập huấn được tổ chức; báo cáo kết quả.

b) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung cho hòa giải viên ở cơ sở (ban hành kèm theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II-IV/2021.

- Sản phẩm: Kế hoạch; tài liệu/lớp tập huấn được tổ chức; báo cáo kết quả.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện quản lý, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II-IV/2021.

- Sản phẩm: Kế hoạch; tài liệu/lớp tập huấn được tổ chức; báo cáo kết quả.

1.6. Tăng cường học tập kinh nghiệm trong quản lý, triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản hướng dẫn, tài liệu phổ biến, tọa đàm, báo cáo kết quả.

2. Nhiệm vụ cụ thể về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

2.1. Về PBGDPL

a) Ban hành kế hoạch, phân công trách nhiệm triển khai, phổ biến các Luật, Bộ luật có hiệu lực thi hành năm 2021 trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức thành viên; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; văn bản hướng dẫn; báo cáo thực hiện.

b) Tổng kết Kế hoạch thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các đề án trong Chương trình; phát huy vai trò của ngành Tư pháp trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, thẩm định, điều phối thực hiện các chương trình, đề án

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh thuộc UBND tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức thành viên; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch tổng kết; văn bản hướng dẫn; báo cáo tổng kết.

c) Triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ban Dân tộc; các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo; các tài liệu, ấn phẩm phổ biến được in thành sách, tờ rơi và các hình thức tuyên truyền phù hợp; bản dịch các tài liệu tuyên truyền ra tiếng dân tộc thiểu số.

d) Thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL phù hợp với yêu cầu tình hình mới, gắn với triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh được xây dựng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; kết nối dữ liệu, nội dung PBGDPL và các ứng dụng về PBGDPL trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

đ) Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh (có Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2021)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

- Sản phẩm: Kế hoạch; văn bản hướng dẫn; báo cáo.

e) Phổ biến các văn bản, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, tập trung vào các Luật, Bộ luật, Pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2020 và năm 2021; các chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; các quy định pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; biển, đảo; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tội phạm, ma túy; dịch bệnh, thiên tai; hỗ trợ khởi nghiệp; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an toàn giao thông; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên; Công ước, điều ước quốc tế, các Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn; Hội nghị/tọa đàm/tài liệu tuyên truyền; báo cáo kết quả thực hiện.

g) Tổ chức đợt cao điểm PBGDPL phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I-II/2021.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn; tài liệu PBGDPL; báo cáo kết quả thực hiện.

h) Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2021 đi vào chiều sâu, thiết thực gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ngành, đoàn thể, địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm; cao điểm từ ngày 01/11 đến ngày 09/11/2021.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch hưởng ứng; báo cáo kết quả thực hiện.

i) Nghiên cứu, đề xuất đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân trong hệ thống cơ sở giáo dục (các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả phối hợp nghiên cứu, đề xuất.

k) Tổng hợp, đánh giá, chấm điểm, xếp loại công tác PBGDPL; xây dựng báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2021.

- Sản phẩm: Báo cáo đánh giá, chấm điểm, xếp loại hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP.

l) Thực hiện PBGDPL cho đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL (theo quy định tại Mục 2, Chương II)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (hướng dẫn chung); đề nghị Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh, sở, ngành khác có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả thực hiện.

2.2. Về hòa giải ở cơ sở

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quy chế phối hợp trong việc quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Các hoạt động, Báo cáo kết quả thực hiện.

b) Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở gắn với việc thực hiện phong trào thi đua “dân vận khéo”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Ban Dân vận cùng cấp và hệ thống cơ quan dân vận địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện.

2.3. Về đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 619/QĐ-TTg

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện; văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả thực hiện; tài liệu (sổ tay, hỏi đáp pháp luật).

b) Xây dựng, thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật sau khi được ban hành

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý III-IV/2021.
- Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện.

c) Hướng dẫn thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới; thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh.
- Sản phẩm: Văn bản; báo cáo; tài liệu có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng Kế hoạch chi tiết năm 2021 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn gửi về Sở Tư pháp trước ngày 30/01/2021 (phân công rõ trách nhiệm; thời gian hoàn thành, điều kiện bảo đảm); có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL (bao gồm cả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL), công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2. Giao Sở Tư pháp làm đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, triển khai, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh.

3. Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; định kỳ 6 tháng, cuối năm (theo thời gian hướng dẫn của Sở Tư pháp) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

4. Kinh phí thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này và các chương trình, đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước cấp của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định và các nguồn huy động, hỗ trợ, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh đến Sở Tư pháp để hướng dẫn./.